

CÔNG TY TNHH TT&KỸ THUẬT  
Y TẾ TÂN HỒNG  
111.Đương Khuê, P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----  
TpHCM, ngày 10 tháng 05 năm 2018

## HỒ SƠ VỀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Công ty TNHH Trang Thiết Bị Kỹ Thuật Y Tế Tân Hồng đơn vị nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, dụng cụ,....dùng trong y tế, cam kết có phương tiện vận chuyển trang thiết bị y tế đáp ứng các điều kiện của Bộ Y tế.

Tên chủ xe (Owner's full name): CTY TNHH TRANG TBKT Y TẾ TÂN HỒNG  
Số máy (Engine N<sup>o</sup>): 1TRA394  
Địa chỉ (Address): 111 Dương Khuê P. Hiệp Tân Q. TP  
Số khung (Chassis N<sup>o</sup>): 8EM0J3235  
Nhãn hiệu (Brand): TOYOTA  
Số loại (Model code): INN  
Loại xe (Type): Ô tô con  
Dung tích (Capacity): 1998  
Màu sơn (Color): Trắng  
Tải trọng: Hàng hoá: kg; Số chỗ ngồi(Sit): 8 đứng(Stand): nằm(Lie)  
Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):  
Hồ Chí Minh ngày (date) 26 tháng 01 năm 2018  
Biển số đăng ký (N<sup>o</sup>Plate) (TP. HCM): 51G-143.97  
Đã đăng ký lần đầu ngày: 26/01/2018  
Date of first registration  
TRƯƠNG PHÒNG  
Thượng tá Phan Văn Di

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Vietnam  
CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Ho Chi Minh city's Public Security  
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG  
The traffic police Division  
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ  
Car Registration Certificate  
Số (Number): 341962



**1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)**

Biển đăng ký: **51G-143.97** (Registration Number)  
 Loại phương tiện: (Type) ô tô con  
 Năm, Nước xuất: 2018, Việt Nam (Manufactured Year and Country)  
 Số máy: (Engine Number) 1TRA394059  
 Số khung: (Chassis Number) RL4JW8EM0J3235089  
 Năm, Nước sản xuất: 2018, Việt Nam (Manufactured Year and Country)  
 Kinh doanh vận tải (Commercial Use)  Cải tạo (Modification)

Số quản lý: 5003V-074173 (Vehicle Inspection No.)  
 Niên hạn SD: (Lifetime limit to)


**2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)**

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1540/1540 (mm)  
 Kích thước bao: (Overall Dimension) 4735 x 1830 x 1795 (mm)  
 KT khoang hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension) (mm)  
 Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2750 (mm)  
 Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1700 (kg)  
 Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load) 2330/2330 (kg)  
 Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) (kg)  
 Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass)  
 Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, lying place)  
 Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng 1998 (cm<sup>3</sup>)  
 Thể tích làm việc của động cơ: (Max. output/rpm) 102(KW)/5620(rpm)  
 Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 102(KW)/5620(rpm)  
 Số sê-ri: (No.) KC-5056190

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)  
 1: 2: 205/65R16  
 2: 205/65R16

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.) 5003V-71481/18  
 Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 25/07/2020

TP. HCM, ngày 26 tháng 1 năm 2018 (Issuance: Day/Month/Year)  
**ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH (INSPECTION CENTER)**  
**CHI NHÁNH TP. HCM**  
**PHÒNG GIÁM ĐỐC**  
**Trần Lý An Phụng**



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)   
 Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)   
 Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT**  
 Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.  
 When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.  
 When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.  
 Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.  
 When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.  
 A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM**  
 MOT – Vietnam Register

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**  
**AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**  
 PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
 OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
 AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: KC **5056190**

Người đại diện hợp pháp của cơ sở

CÔNG TY TNHH TRANG TBKT Y TẾ TÂN HỒNG



